

Số: 1430 /SNV-XDCQ&CTTN
V/v xin ý kiến đóng góp cho dự thảo
Quyết định và đăng tải trên cổng thông
tin điện tử

Bắc Kạn, ngày 04 tháng 9 năm 2020

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Trung tâm công báo tin học tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Nghị định số 35/2005/NĐ-CP ngày 17/3/2005 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức cấp xã; Thông tư số 03/2007/TT-BNV ngày 12/6/2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ kỷ luật công chức cấp xã. Ngày 07/9/2007, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Quyết định số 1628/2007/QĐ-UBND về việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã, tuy nhiên, ngày 17/5/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 34/2011/NĐ-CP quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức (Nghị định này đã bãi bỏ những quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức tại Nghị định số 35/2005/NĐ-CP). Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành Quy định lại Quy chế xử lý kỷ luật công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Trên cơ sở các quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức. Sở Nội vụ xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Để hoàn thiện bản dự thảo Quyết định, Sở Nội vụ kính đề nghị:

1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cho ý kiến đối với dự thảo Quyết định.

2. Trung tâm công báo tin học tỉnh đăng tải nội dung dự thảo Quyết định lên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong vòng 30 ngày (hộp mail nhận ý kiến đóng góp: tuanmn.snv@backan.gov.vn hoặc tuansnvbackan@gmail.com).

Kính đề nghị các đơn vị quan tâm, cho ý kiến và gửi về Sở Nội vụ trước ngày 01/10/2020, nếu sau thời gian trên các đơn vị không có văn bản góp ý, xem như là đồng thuận theo dự thảo Quyết định của Sở Nội vụ./.

*** Văn bản gửi kèm:**

- Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã của UBND tỉnh;

- Bản so sách điểm khác giữa Quyết định cũ và quyết định mới.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, XDCQ&CTTN (Tuân).



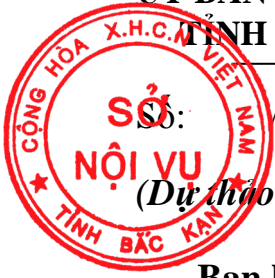
**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Văn Yên

**BIỂU SO SÁNH ĐIỂM KHÁC NHAU GIỮA QUYẾT ĐỊNH CŨ VÀ
 QUYẾT ĐỊNH MỚI**
 (Ban hành kèm theo Công văn số: 1430 /SNV-XDCQ&CTTN ngày 04 tháng 9 năm
 2020 của Sở Nội vụ Bắc Kạn)



TT	Quyết định cũ	Quyết định mới
1	Bao gồm: 3 Chương, 8 Điều	Bao gồm: 4 chương, 10 Điều
2	Phạm vi và đối tượng điều chỉnh chỉ quy định thành phần, phương thức của Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã	Phạm vi và đối tượng áp dụng điều chỉnh quy định thêm thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thành phần, phương thức hoạt động của hội đồng kỷ luật và bổ sung thêm đối tượng xử lý luật là công chức cấp xã
3	Nguyên tắc làm việc: 1.... 2. Hội đồng kỷ luật chỉ họp khi có đầy đủ các thành viên Hội đồng.	Sửa đổi khoản 2 quy định về số lượng thành viên dự họp: a).... b) Hội đồng kỷ luật họp khi có ít nhất 03 thành viên tham dự, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng và thư ký hội đồng kỷ luật.
4	Hội đồng kỷ luật do Chủ tịch UBND cấp xã thành lập	Hội đồng kỷ luật do Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập
5	Thành viên Hội đồng kỷ luật là 03 người	Thành viên Hội đồng kỷ luật là 05 người
6	Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức họp để công chức vi phạm tự kiểm điểm và nhận hình thức kỷ luật	Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức họp để công chức vi phạm tự kiểm điểm và nhận hình thức kỷ luật
7	Trình tự họp chưa quy định mẫu phiếu, các bước trong việc lấy phiếu kín kiến nghị hình thức kỷ luật	Quy định rõ ràng, trình tự và có phiếu mẫu kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, có các bước trong quy trình tổ chức lấy phiếu kín áp dụng hình thức kỷ luật
8	Hội đồng kỷ luật gửi toàn bộ hồ sơ đến phòng Nội vụ - lao động thương binh và xã hội để báo cáo	Hội đồng kỷ luật gửi toàn bộ hồ sơ đến Chủ tịch UBND cấp huyện để xem xét ra quyết định



Số: /2020/QĐ-UBND
(Dự thảo lần 4)

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Cán bộ công chức năm 2008;
Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;
Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;
Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số: /TTr-SNV ngày tháng năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy chế hoạt động của Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã*”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 và thay thế Quyết định số 1628/2007/QĐ-UBND ngày 07/9/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lý Thái Hải

QUY CHẾ**Hoạt động của Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật, thành phần, phương thức hoạt động của Hội đồng kỷ luật của công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã).

2. Quy chế này áp dụng đối với công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn gồm các chức danh sau:

- a) Chỉ huy trưởng Quân sự;
- b) Văn phòng - thống kê;
- c) Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã);
- d) Tài chính - kế toán;
- e) Tư pháp - hộ tịch;
- g) Văn hoá - xã hội.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng kỷ luật

a) Khách quan, công khai, dân chủ và thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Hội đồng kỷ luật họp khi có ít nhất 03 thành viên tham dự, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng và thư ký hội đồng kỷ luật.

c) Kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật được thực hiện thông qua hình thức bỏ phiếu kín và theo nguyên tắc đa số.

d) Hội đồng kỷ luật họp phải có biên bản và được Hội đồng thông qua trước khi Chủ tịch Hội đồng kỷ luật ký.

e) Hội đồng kỷ luật sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp huyện và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Chương II**HỘI ĐỒNG KỶ LUẬT, THÀNH PHẦN, TRÁCH NHIỆM CỦA
CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG KỶ LUẬT**

Điều 3. Hội đồng kỷ luật

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng kỷ luật để tư vấn về việc áp dụng hình thức kỷ luật đối với công chức có hành vi vi phạm pháp luật khi có đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, trường hợp công chức có hành vi vi phạm pháp luật bị phạt tù mà không được hưởng án treo thì không thành lập Hội đồng kỷ luật.

Điều 4. Thành phần của Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã

1. Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã gồm 05 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Các Ủy viên bao gồm:

- 01 đại diện Lãnh đạo Liên đoàn lao động cấp huyện;

- 01 đại diện Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp quản lý về chuyên môn của công chức có hành vi vi phạm pháp luật hoặc đại diện Lãnh đạo Ban chỉ huy Quân sự cấp huyện trong trường hợp công chức vi phạm là Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã;

- 01 Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi công chức có hành vi vi phạm pháp luật;

- 01 đại diện Lãnh đạo Phòng Nội vụ kiêm thư ký hội đồng.

2. Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã có thể mời thêm đại diện một số cơ quan cấp huyện khác tham dự cuộc họp xử lý kỷ luật gồm: Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Các thành phần mời được tham gia phát biểu ý kiến đề xuất mức thi hành kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết hình thức kỷ luật.

Điều 5. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng kỷ luật

1. Chủ tịch Hội đồng kỷ luật:

a) Phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên Hội đồng kỷ luật và Thư ký Hội đồng kỷ luật.

b) Nghiên cứu hồ sơ, xem xét sự việc vi phạm kỷ luật của công chức để đưa ra Hội đồng kỷ luật.

c) Quyết định thời gian họp, ký giấy mời các thành phần được mời họp Hội đồng kỷ luật, ký giấy báo triệu tập công chức vi phạm kỷ luật và chủ trì họp Hội đồng kỷ luật.

2. Các Ủy viên Hội đồng kỷ luật:

Nắm vững các quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật công chức để tham gia ý kiến tại cuộc họp; tham gia ý kiến và biểu quyết hình thức kỷ luật.

3. Thư ký Hội đồng kỷ luật:

a) Chuẩn bị tài liệu, hồ sơ liên quan đến việc xử lý kỷ luật và chịu trách nhiệm ghi biên bản cuộc họp của Hội đồng kỷ luật.

b) Đọc bản kiểm điểm của công chức cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật (*trong trường hợp công chức vi phạm không tự đọc bản kiểm điểm hoặc vắng mặt*) và thông qua dự báo biên bản cuộc họp của Hội đồng kỷ luật.

CHƯƠNG III

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG KỶ LUẬT

Điều 6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp kiểm điểm công chức có hành vi vi phạm pháp luật

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức cuộc họp để công chức có hành vi vi phạm pháp luật tự kiểm điểm trước tập thể cán bộ, công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và tự nhận hình thức kỷ luật. Trong trường hợp công chức có hành vi vi phạm không làm bản kiểm điểm hoặc vắng mặt sau 03 lần thông báo thì cuộc họp kiểm điểm vẫn được tiến hành và kiến nghị hình thức kỷ luật.

Cuộc họp có thể mời thêm Trưởng đoàn thể cấp xã, Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn nơi công chức sinh hoạt đến tham dự hội họp. Các thành phần mời có thể tham gia phát biểu ý kiến đề xuất mức thi hành kỷ luật nhưng không được biểu quyết hình thức kỷ luật.

Cuộc họp kiểm điểm có kiến nghị hình thức kỷ luật bằng hình thức bỏ phiếu kín và kết quả được ghi rõ vào biên bản. Trong thời hạn 03 ngày sau khi kết thúc cuộc họp, phải lập hồ sơ chuyển đến Chủ tịch Hội đồng kỷ luật cấp huyện.

2. Hồ sơ chuyển đến Hội đồng kỷ luật gồm:

- a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- b) Bản kiểm điểm của công chức vi phạm kỷ luật;
- c) Biên bản họp kiểm điểm công chức vi phạm kỷ luật của Ủy ban nhân dân cấp xã;
- d) Trích ngang sơ yếu lý lịch của công chức vi phạm kỷ luật;
- e) Các tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc xử lý kỷ luật.

Điều 7. Công tác tổ chức họp của Hội đồng kỷ luật

1. Chuẩn bị họp: Chủ tịch Hội đồng kỷ luật ban hành giấy triệu tập và gửi đến công chức có hành vi vi phạm pháp luật (trước ngày tổ chức họp 07 ngày). Trường hợp công chức có hành vi vi phạm pháp luật vắng mặt sau 03 lần gửi giấy triệu tập thì Hội đồng kỷ luật vẫn họp xem xét và kiến nghị hình thức kỷ luật.

2. Trình tự họp:

2.1. Chủ tịch Hội đồng kỷ luật tuyên bố lý do, giới thiệu các thành viên Hội đồng kỷ luật và các đại diện được mời đến dự họp.

2.2. Thư ký Hội đồng kỷ luật thông qua trích ngang sơ yếu lý lịch, hồ sơ và các tài liệu liên quan đến việc xử lý kỷ luật.

2.3. Công chức có hành vi phạm pháp luật đọc bản kiểm điểm. Trường hợp công chức có hành vi vi phạm pháp luật vắng mặt hoặc có mặt nhưng không đọc bản kiểm điểm thì Thư ký Hội đồng kỷ luật đọc bản kiểm điểm của công chức có hành vi phạm pháp luật. Nếu công chức có hành vi vi phạm pháp luật không làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng kỷ luật tiếp tục tiến hành các trình tự còn lại của cuộc họp quy định tại khoản 2 Điều này.

2.4. Thư ký Hội đồng kỷ luật thông qua biên bản cuộc họp của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc kiểm điểm công chức có hành vi vi phạm pháp luật.

2.5. Các thành viên Hội đồng kỷ luật và các đại diện đến dự họp phát biểu ý kiến, phân tích nội dung, mức độ vi phạm và hình thức kỷ luật.

2.6. Công chức có hành vi vi phạm pháp luật phát biểu ý kiến, trường hợp công chức vắng mặt hoặc không phát biểu ý kiến thì hội đồng kỷ luật tiến hành các bước trình tự còn lại theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2.7. Hội đồng kỷ luật tiến hành bỏ phiếu kín kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật (theo phụ lục 01 gửi kèm Quy chế này). Phiếu phải có đóng dấu treo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cụ thể như sau:

a) Hội đồng kỷ luật cử Tổ kiểm phiếu (Tổ kiểm phiếu gồm: Tổ trưởng, Tổ phó, ủy viên kiêm thư ký).

b) Tổ kiểm phiếu phải xây dựng quy chế bỏ phiếu, sau khi kiểm phiếu xong phải có biên bản kiểm phiếu.

c) Kết quả bỏ phiếu của Hội đồng kỷ luật là căn cứ cuối cùng để xác định hình thức kỷ luật đối với công chức cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật.

2.8. Tổ trưởng kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu.

2.9. Chủ tịch Hội đồng kỷ luật thông báo kết quả bỏ phiếu kín.

2.10. Thư ký Hội đồng kỷ luật thông qua biên bản họp Hội đồng kỷ luật (*trong Biên bản phải ghi rõ áp dụng hình thức kỷ luật đối với công chức cấp xã có hành vi phạm pháp luật*); Chủ tịch, các thành viên, Thư ký Hội đồng kỷ luật và công chức có hành vi phạm pháp luật ký vào biên bản. Trường hợp công chức vi phạm kỷ luật không ký biên bản thì phải được ghi rõ trong biên bản.

3. Trường hợp đơn vị có nhiều công chức vi phạm pháp luật, Hội đồng kỷ luật phải tiến hành họp lần lượt để xem xét xử lý kỷ luật đối với từng trường hợp công chức.

Điều 8. Quyết định kỷ luật

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng kỷ luật phải có kiến nghị việc xử lý kỷ luật bằng văn bản (kèm theo biên

bản họp Hội đồng kỷ luật và hồ sơ xử lý kỷ luật) gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của Hội đồng kỷ luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định kỷ luật hoặc kết luận công chức không vi phạm pháp luật.

3. Trường hợp có tình tiết phức tạp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định kéo dài thời hạn xử lý kỷ luật nhưng tối đa không quá 04 tháng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

4. Quyết định kỷ luật phải ghi rõ thời điểm có hiệu lực thi hành.

5. Sau 12 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực, nếu công chức không tiếp tục có hành vi vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực mà không cần phải có văn bản về việc chấm dứt hiệu lực.

6. Các tài liệu liên quan đến việc xử lý kỷ luật và quyết định kỷ luật phải được lưu giữ trong hồ sơ công chức. Hình thức kỷ luật phải ghi vào lý lịch của công chức.

7. Công chức bị xử lý kỷ luật có quyền khiếu nại đối với quyết định kỷ luật theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn theo dõi, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc xử lý kỷ luật công chức cấp xã theo đúng các quy định.

Điều 10. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lý Thái Hải

HỘI ĐỒNG KỶ LUẬT HUYỆN.....**PHIẾU KIẾN NGHỊ****ÁP DỤNG HÌNH THỨC KỶ LUẬT ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

TT	Họ và tên	Áp dụng hình thức kỷ luật.....(<i>kiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc</i>)	
		Đồng ý	Không đồng ý
1	Nguyễn Văn A		
<i>Ý kiến khác:</i>			

* Ghi chú: Đánh dấu (X) vào một trong hai ô Đồng ý hoặc không đồng ý.